TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/QĐ-TA	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Đặng Phùng T.

2. Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hải Linh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại Cơ sở cai nghiện số 02 - thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 1076/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 9 năm 2026 đối với:

Nguyễn Minh T1, sinh năm: 2004, tại: Thành phố Đà Nẵng.

CCCD số: 049204008903, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1.

Trú tại: Tổ D, thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Điện nước; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam.

Con ông: Nguyễn Đình T2 (chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/3/2026, bị Công an xã Q phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 27/QĐ-XPHC ngày 02/4/2026.

Ngày 26/5/2026, bị Công an xã Q phạt tiền, mức phạt 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số: 43/QĐ-XPHC ngày 03/6/2026. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Công an xã Q, thành phố Đà Nẵng: Ông Vũ Nhật L, chức vụ: Cán bộ thuộc Công an xã Q (theo giấy ủy quyền số: 2161/GUQ-CAX ngày 14/9/2026 của Trưởng Công an xã Q).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng có: Bà Võ Hồng Lợi – Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Vào ngày 30/3/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số: 657/QĐ-UBND đối với Nguyễn Minh T1, thời hạn quản lý 01 (một) năm kể từ ngày quyết định này có hiệu lực. Trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 26/5/2026, Công an xã Q mời anh Nguyễn Minh T1 về cơ quan làm việc và tiến hành xét nghiệm cho kết quả Nguyễn Minh T1 dương tính với ma túy, loại

Methamphetamine và MDMA. Ngày 26/5/2026, Công an xã Q đề nghị xem xét, quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/5/2026, UBND xã Q ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số: 970/QĐ-UBND đối với Nguyễn Minh T1. Ngày 31/8/2026, Công an xã Q ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1. Công an xã Q ra Quyết định về việc giao người nghiện ma túy để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 07/9/2026, Công an xã Q có Công văn số: 2021/ĐN-CAX đề nghị Tòa án xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1.

Ngày 26/5/2026, Trung tâm y tế K xác định tình trạng nghiện ma túy đã xác định Nguyễn Minh T1 có nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Minh T1 đã vi phạm vào khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống ma túy.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị: Ông Vũ Nhật L trình bày ý kiến: anh T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methaphetamine (ma túy đá) và không đăng ký cai nghiện tự nguyện, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống ma túy. Năm 2026, anh T1 đã bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian lập hồ sơ, anh T1 bỏ trốn nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc và tại phiên họp, anh T1 đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T1, thời hạn 24 tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T1 đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp. Thẩm phán được phân công đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp.

Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Công an xã Q lập hồ sơ đúng thời hiệu, đúng biện pháp, đúng đối tượng, đúng trình tự thủ tục, đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Nguyễn Minh T1 thì thấy: Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Minh T1 không có tiền án, khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền, T1 thành khẩn khai báo về hành vi vi phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 02/4/2026, Công an xã Q ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh T1, hình phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/3/2026 UBND xã Q ra Quyết định số 657/QĐ-UBND đối với Nguyễn Minh T1 về áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn quản lý 01 năm kể từ ngày 27/3/2026. Nhưng đến ngày 26/5/2026 T1 vẫn tiếp tục tái phạm, sau đó lại bỏ trốn trong thời gian giải

quyết vụ việc nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b, k khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, VKSND Khu vực 6 nhận thấy có đủ căn cứ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1. Đề nghị TAND Khu vực 6 áp dụng Điều 9, Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 56 Luật phòng chống ma tuý năm 2025, Điều 100, Điều 101, Điều 102 Nghị định 163/2026/NĐ-CP chấp nhận đề nghị của Công an xã Q áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1, đề nghị thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1 24 tháng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào lời đề nghị, lời trình bày tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

Tại phiên họp, anh T1 thừa nhận có sử dụng ma túy. Anh T3 khai đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thống nhất như lời trình bày của cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tại phiên họp.

Xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T3 do Công an xã Q lập là đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T3 của Công an xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống ma túy năm 2025 là có căn cứ; việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các Điều 100, 101, 102 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống ma túy; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: Anh T3 nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi của anh T3 là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của anh T3 thì thấy: về nhân thân: Anh T3 có tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng: Việc anh T3 bỏ trốn sau khi có hành vi vi phạm và tiếp tục sử dụng ma túy là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, k khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc và tại phiên họp, anh T3 đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về ý kiến của đại diện Công an xã Q và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 9, điểm b, k khoản 1 Điều 10, Điều 95 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính số 90/VBHN-VPQH ngày 30/3/2026; Điều 29, khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; các khoản 3, 18 Điều 1 của Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 100, 101, 102 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống ma túy, chấp nhận đề nghị của Công an xã Q về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Minh T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T1, sinh năm: 2004, tại: Thành phố Đà Nẵng. CCCD số: 049204008903, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1. Trú tại: Tổ D, thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được giao để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc (ngày 31/8/2026).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã Q, thành phố Đà Nẵng và Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Trưởng Công an xã Quế Sơn, TP. Đà Nẵng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – TP. Đà Nẵng;
- UBND xã Quế Sơn, TP. Đà Nẵng;
- Nguyễn Minh Tuấn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Phùng Thành